

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP KHÓA 45
Đợt xét: đợt 8 (tháng 07/2025)

TT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Số TCTL	Điểm TBTL	Điểm TBTL Hệ 4	Xếp loại	Ngành tốt nghiệp
1. Lớp 4501 đến lớp 4522 - Ngành Luật: 23 sinh viên												
1.1. Khoa Pháp luật Hành chính - Nhà nước (Từ lớp 4501 - 4506): 01 sinh viên												
1	450342	Phạm Lê Ngân Hà	04/03/2002	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	129	7.65	3	Khá	Ngành Luật
1.2. Khoa Pháp luật Hình sự (Từ lớp 4507 - 4511): 08 sinh viên												
2	450755	Nguyễn Đình Phương Linh	01/07/2002	Nghệ An	Nữ	Kinh	Việt Nam	128	7.47	3	Khá	Ngành Luật
3	450753	Bá Thị Bảo Trâm	18/07/2001	Bắc Kạn	Nữ	Tày	Việt Nam	135	7.8	3.19	Khá	Ngành Luật
4	450802	Nguyễn Hà Phương	28/05/2002	Hải Phòng	Nữ	Kinh	Việt Nam	128	7.41	3.01	Khá	Ngành Luật
5	450805	Lô Thị Minh Thư	14/10/2002	nghe an	Nữ	Thái	Việt Nam	130	7.31	2.85	Khá	Ngành Luật
6	450816	Nguyễn Thị Thương	23/11/2002	Thái Bình	Nữ	Kinh	Việt Nam	128	7.9	3.24	Giỏi	Ngành Luật
7	450839	Nguyễn Quý Trọng	10/03/2002	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	Việt Nam	127	7.29	2.82	Khá	Ngành Luật
8	450933	Nguyễn Doãn Doanh	23/11/2002	Hà Nội	Nam	Kinh	Việt Nam	132	7.07	2.73	Khá	Ngành Luật
9	451101	Lê Tạ Bảo Quỳnh	03/10/2002	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	127	7.29	2.86	Khá	Ngành Luật
1.3. Khoa Pháp luật Dân sự (Từ lớp 4512- 4516): 06 sinh viên												
10	451229	Vũ Thu Thảo	12/08/2002	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	137	7.97	3.28	Giỏi	Ngành Luật
11	451331	Nguyễn Vũ Phương Hằng	29/01/2002	Nam Định	Nữ	Kinh	Việt Nam	140	8.1	3.33	Giỏi	Ngành Luật
12	451449	Hoàng Thị Thu Huyền	10/01/2001	Cao Bằng	Nữ	Tày	Việt Nam	132	7.44	2.99	Khá	Ngành Luật
13	451416	Hoàng Văn Mạnh	07/03/2001	Lạng sơn	Nam	Nùng	Việt Nam	130	7.54	2.99	Khá	Ngành Luật
14	451548	Chu Hương Giang	28/04/2002	Hoà Bình	Nữ	Kinh	Việt Nam	127	7.98	3.27	Giỏi	Ngành Luật
15	451621	Đỗ Thị Thu Thủy	27/01/2002	Phú Thọ	Nữ	Kinh	Việt Nam	127	7.8	3.19	Khá	Ngành Luật
1.4. Khoa Pháp luật Quốc tế (Từ lớp 4517- 4520): 08 sinh viên												
16	451755	Trần Mỹ Linh	24/01/1999	Phú Thọ	Nữ	Tày	Việt Nam	129	7.29	2.83	Khá	Ngành Luật

TT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Số TCTL	Điểm TBTL	Điểm TBTL Hệ 4	Xếp loại	Ngành tốt nghiệp
17	451753	Nguyễn Phi Trường	16/10/2001	Lạng Sơn	Nam	Tây	Việt Nam	127	7.36	2.91	Khá	Ngành Luật
18	451825	Nguyễn Thu Huyền	28/10/2002	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	Việt Nam	130	7.69	3.08	Khá	Ngành Luật
19	451813	Nguyễn Gia Khánh	29/11/2002	Hải Dương	Nam	Kinh	Việt Nam	131	7.69	3.13	Khá	Ngành Luật
20	451834	Nguyễn Thị Huyền Trang	05/02/2002	Nam Định	Nữ	Kinh	Việt Nam	127	7.44	2.95	Khá	Ngành Luật
21	451931	Hoàng Thu Hà	29/08/2002	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	132	7.76	3.09	Khá	Ngành Luật
22	451933	Nguyễn Dương Anh Vũ	19/11/2002	Hà Nội	Nam	Kinh	Việt Nam	129	7.68	3.08	Khá	Ngành Luật
23	452035	Lê Công Quốc Thắng	17/09/2002	Thái Bình	Nam	Kinh	Việt Nam	127	7.07	2.74	Khá	Ngành Luật
2. Lớp 4523 đến lớp 4528 - Ngành Luật Kinh tế: 02 sinh viên												
24	452307	Phạm Ngọc Thanh Trúc	18/04/2002	Thái Bình	Nữ	Kinh	Việt Nam	138	8.52	3.58	Giỏi	Ngành Luật kinh tế
25	452635	Mai Thị Quỳnh Trang	12/04/2002	Nghệ An	Nữ	Thổ	Việt Nam	129	8.72	3.67	Xuất sắc	Ngành Luật kinh tế
3. Lớp 4529 + 4530 - Ngành Thương mại quốc tế: 01 sinh viên												
26	453035	Nguyễn Thu Thuý	08/11/2002	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	138	7.02	2.69	Khá	Ngành Luật TMQT
4. Lớp 4531 đến lớp 4532 - Ngành Ngôn ngữ Anh: 02 sinh viên												
27	453139	Trần Hoàng Ân	21/11/2002	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Việt Nam	130	7.35	2.88	Khá	Ngành ngôn ngữ Anh
28	453101	Ngô Thanh Thúy	06/12/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Việt Nam	137	7.53	3.01	Khá	Ngành ngôn ngữ Anh
5. Lớp 4537 - Ngành Luật (Phân hiệu): 01 sinh viên												
29	453742	Chu Thanh Nga	26/01/2002	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	134	7.5	3	Khá	Ngành Luật

CBQL KHÓA P.CTSV



Vũ Gia Hoàng

CBQL KHÓA P. ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC



Lê Thu Hằng

LÃNH ĐẠO PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

